

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2026/TLST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; trụ sở: Số B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Đức P, chức vụ: Chuyên viên; địa chỉ: F T, phường L, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Phan Bá T**, sinh năm 1974; CCCD số: 042074013082; địa chỉ: **tổ C, phường H, thành phố Đà Nẵng**.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông **Phan Bá T** xác nhận còn nợ **Ngân hàng TMCP S** số tiền tạm tính đến ngày 26/01/2026 là: **295.531.409** đồng (*Hai trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm lẻ chín đồng*); trong đó nợ gốc là 277.616.265 đồng; nợ lãi quá hạn là 17.915.144 đồng.

2. Phương thức và thời gian thanh toán: Ông **Phan Bá T** và **Ngân hàng TMCP** **S**thống nhất thỏa thuận nghĩa vụ thanh toán như sau:

- Vào ngày 13/7/2026, ông **Phan Bá T** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Số** tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

- Vào ngày 15/9/2026, ông **Phan Bá T** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

- Vào ngày 30/11/2026, ông **Phan Bá T** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền 95.531.409 đồng (*Chín mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm lẻ chín đồng*).

3. Trường hợp ông **Phan Bá T** vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận nêu trên thì **Ngân hàng TMCP S** được quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa thanh toán.

4. Kể từ ngày 27/01/2026, ông **Phan Bá T** còn phải chịu lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ cá nhân số 2446333 ngày 07/12/2022.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông **Phan Bá T** phải chịu là 7.388.285 đồng (*Bảy triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng*). Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền tạm ứng án phí 7.388.285 đồng (*Bảy triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0002650 ngày 20/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Viện KSND Khu vực 4- Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 4- Đà Nẵng;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Phạm Phú Đạt

